

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày 20 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Tín**,
- Hội thẩm nhân dân:
 - + Bà **Phan Thị Phụng** – Phó hiệu trưởng trường tiểu học Diên Phú 2,
 - + Bà **Huỳnh Thị Oanh** – Cán bộ hưu trí xã Diên Thạnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Trang** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Giải Mạnh Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Trà Kim Minh N (*tên gọi khác: B*) - sinh ngày: 17/12/1999.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T 1, xã L, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ sơn nước, trình độ học vấn: 06/12, con ông Trà Kim B (*sinh năm 1972*) và bà Nguyễn Thị H (*sinh năm 1973*). Tiền án: không, tiền sự: ngày 26/7/2016, bị Công an huyện D xử phạt 1.750.000 Đ về hành vi hủy hoại tài sản.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo N: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1973, địa chỉ: T 1, xã L, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Bà H có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa bị cáo N theo yêu cầu của Tòa án: Ông Huỳnh Văn T – Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên A TỈNH – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa.

** Người bị hại:*

Ông **Nguyễn I**, sinh năm 1978, (*có mặt*)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Vũ Chí Đ**, sinh năm 1947, (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 59 đường 2/4, phường V, thành phố N, Khánh Hòa.

- Ông **Trà Kim B** – Sinh năm 1972 (*vắng mặt*)

- Bà **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1973 (*có mặt*)
Cùng địa chỉ: T 1, xã L, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện D - tỉnh Khánh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/12/2016, Trà Kim Minh N đi xe đạp đến thôn L - H - D để bắt nhái. Trên đường đi, N thấy xe mô tô kiểu dáng Dream nhãn hiệu Fanlim II, màu nâu biển kiểm soát 79K1-0971 của ông Nguyễn I có cắm sẵn chìa khóa dựng trước cổng nhà, không có người trông coi. N tiếp tục đi bắt nhái khoảng 10 phút thì nảy sinh ý định trộm cắp nên cất giấu xe đạp rồi đi bộ đến nhà anh I lấy trộm chiếc xe mô tô. Đi về đến nhà, N nói với mẹ là Nguyễn Thị H xe mới mua với giá 1.000.000 Đ (*Một triệu đồng*) và mượn xe mô tô của cha là Trà Kim B chở em họ Trà Cẩn T (*sinh ngày 10/9/2004*) đến khu vực cất giấu xe đạp để đem xe đạp về nhà. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, N không sử dụng mà để sau nhà. Khoảng 5 ngày sau, N tháo biển kiểm soát và đi xe đến tiệm sửa xe R do Phạm Ngọc A (*sinh năm 1989, trú tại: thôn T 1, xã L*) làm chủ tiệm sửa xe để thay đổi màu sơn và một số phụ tùng nhằm tránh bị phát hiện. Anh I đã làm đơn trình báo lên Công an xã H sau khi phát hiện mất xe.

Ngày 5/01/2017, Công an xã L tuần tra kiểm soát trên địa bàn phát hiện trong nhà bà Nguyễn Thị H (*thuộc tổ 3, thôn T 1, xã L*) có dựng một chiếc xe mô tô không biển kiểm soát nên lập biên bản kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong nhà bà H có một số phụ tùng và BKS 79K1-0971 là của xe mô tô ông Nguyễn I bị mất cắp. Công an xã L đã tạm giữ chiếc xe nói trên cùng tang vật và mời Trà Kim Minh N đến trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá A sản số 18 ngày 08/02/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện D xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fanlim II, BKS 79K1-0971 của ông Nguyễn I có giá trị 3.000.000 Đ (Ba triệu Đ).

Tại bản cáo trạng số 45/CT - VKS ngày 19/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Trà Kim Minh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Ngọc A là thợ sửa xe đã thay đổi màu sơn và phụ tùng xe. Tuy nhiên, A không biết xe do trộm cắp mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo điều luật đã viện dẫn trên và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trà Kim Minh N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Bị cáo Trà Kim Minh N đã khai nhận quá trình thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nên bản cáo trạng số 45/CT - VKS ngày 19/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo Trà Kim Minh N là nguy hiểm cho xã hội. Vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo lợi dụng lúc người bị hại không quản lý A sản của mình đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, Bị cáo có 01 tiền sự nên nhân thân xấu, nay lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường cho người bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người chưa thành niên khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cần áp dụng thêm Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường 3.000.000 Đ (Ba triệu đồng), không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về vật chứng vụ án: Trả lại chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream màu trắng cam, nhãn hiệu FANLIM II, số máy FMG-3Y0017467, số khung FT100Y00002503 cho ông Nguyễn I (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trà Kim Minh N (tên gọi khác: B) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về án phí và lệ phí Tòa án).

Xử phạt: Bị cáo Trà Kim Minh N 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Trả lại chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream màu trắng cam, nhãn hiệu FANLIM II, số máy FMG-3Y0017467, số khung FT100Y00002503 cho ông Nguyễn I. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

3. Án phí: Bị cáo Trà Kim Minh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 Đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trên kể từ ngày niêm yết hoặc ngày nhận được bản án.

+ Nơi nhận:

- VKSND huyện D;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA DS Huyện D;
- Công an huyện D;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa;
- Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tín

